TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 29/2020/QĐST-DS	*Châu Thành, ngày 01 tháng 02 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 22 tháng 01 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 356/2019/TLST-DS ngày 16 tháng 12 năm 2019, về việc "Tranh chấp chia tài sản chung".

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: 1. Đinh Thị M, sinh năm 1950.

2. La Thanh H, sinh năm 1971.

Cùng địa chỉ: tổ 7, khóm P, thị trấn C, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị đơn: La Trung H, sinh năm 1973.

Địa chỉ: tổ 7, khóm P, thị trấn C, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. La Thị Bích H, sinh năm 1992.

2. La Thị Thảo Q, sinh năm 1992.

3. La Thị Ngọc M, sinh năm 2008.

4. La Thị Như H, sinh năm 2003

Cùng địa chỉ: tổ 7, khóm P, thị trấn C, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Bà Đinh Thị M, Chị La Thị Thảo Q, Chị La Thị Bích H không yêu cầu chia thửa số 28, tờ bản đồ số 10, diện tích là 1.342,3m^2. Bà Mai đồng ý cho anh Hiếu và anh Hải toàn quyền quyết định thửa đất số 28, tờ bản đồ số 10, diện tích là 1.342,3m^2 (đo đạc thực tế 1.342m^2).

Bà Đinh Thị M đồng ý để cho anh La Thanh H sử dụng diện tích 382,5m^2 các mốc M1, M2, M3, M4, M5, M6, M19, M20, M9, M10, M1 theo sơ đồ đo đạc của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Châu Thành.

Bà Đinh Thị M đồng ý cho anh La Trung H sử dụng diện tích 947m^2 các mốc M10, M9, M20, M19, M7, M18, M17, M16, M15, M14, M13, M12, M11, M10 theo sơ đồ đo đạc của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Châu Thành.

2.2. Anh La Thanh H yêu cầu được chia diện tích 382,5m^2 theo các mốc M1, M2, M3, M4, M5, M6, M19, M20, M9, M10, M1 theo sơ đồ đo đạc của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Châu Thành.

Anh La Thanh H đồng ý cho anh La Trung H sử dụng diện tích 947m^2 theo các mốc M10, M9, M20, M19, M7, M18, M17, M16, M15, M14, M13, M12, M11, M10 theo sơ đồ đo đạc của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Châu Thành.

2.3. Anh La Trung H yêu cầu được chia diện tích 947m^2 các mốc M10, M9, M20, M19, M7, M18, M17, M16, M15, M14, M13, M12, M11, M10 theo sơ đồ đo đạc của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Châu Thành.

Anh La Trung H đồng ý cho anh La Thanh H sử dụng diện tích 382,5m^2 các mốc M1, M2, M3, M4, M5, M6, M19, M20, M9, M10, M1 theo sơ đồ đo đạc của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Châu Thành.

2.4. Anh La Thanh H, anh La Trung H được đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền để đăng ký quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

(Kèm theo quyết định là sơ đồ trích đo hiện trạng đất tranh chấp ngày 08/01/2021).

3. *Về án phí:* Anh La Thanh H đồng ý chịu 781.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, số tiền tạm ứng án phí anh Hải đã nộp 5.760.000 đồng được trừ vào án phí anh Hải phải chịu. Anh Hải được nhận lại số tiền 4.979.000 đồng theo biên lai thu số 0007219 ngày 09/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành.

Anh La Trung H đồng ý chịu 4.144.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4. *Về chi xem xét thẩm định tại chổ và chi phí định giá tài sản:* là 4.814.000 đồng, anh La Thanh H đồng ý chịu 2.814.000 đồng, anh Hiếu đồng ý chịu 2.000.000 đồng. Anh Hải đã nộp 4.814.000 đồng, nên anh Hiếu phải trả cho anh Hải 2.000.000 đồng.

(Kèm theo quyết định là sơ đồ trích đo hiện trạng đất tranh chấp ngày 08/01/2021).

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

6. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành;
- Lưu hồ sơ vụ án (Nhân).

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Nhân